

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NGUYỄN GIA BUI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NGUYỄN GIA BUI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGUYEN GIA BUI INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NGUYEN GIA BUI ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0106966097

3. Ngày thành lập: 28/08/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1C, ngách 189/81 phò Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912041368

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chỉ bao gồm: - Sản xuất bê tông đúc sẵn, xi măng hoặc các sản phẩm đá nhân tạo sử dụng trong xây dựng như: Ngói, đá lát tường, gạch, tấm, thanh, ống... - Sản xuất bê tông trộn sẵn và bê tông khô.	2395
2.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
3.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
4.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
5.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
6.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
7.	Sản xuất giày dép	1520
8.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
9.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
10.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm: hoạt động kinh doanh bất động sản và cho thuê kho bãi)	5210
11.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
12.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chỉ bao gồm: - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan.	4661
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)	4662

14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chỉ bao gồm: - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát sỏi; - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vecni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh;	4663(Chính)
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chỉ bao gồm: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.	4669
16.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chỉ bao gồm: - Khách sạn; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày.	5610
17.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
18.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm: kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5630
19.	Xây dựng nhà các loại	4100
20.	Xây dựng công trình công ích	4220
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chỉ bao gồm: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng công trình viễn thông .	4290
22.	Phá dỡ	4311
23.	Chuẩn bị mặt bằng (Kbg: hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
24.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
25.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chỉ bao gồm: Thi công, lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 35 KV .	4390
26.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
27.	Bán buôn đồ uống	4633
28.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chỉ bao gồm: - Bán buôn đồ phụ trợ hàng may mặc: găng tay, tất, khăn.	4641

29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ bao gồm: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chỉ bao gồm: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng.	4659
31.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ bao gồm: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh.	4773
32.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chỉ bao gồm: Vận tải hành khách bằng taxi.	4931
33.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chỉ bao gồm: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
35.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chỉ bao gồm: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh. (Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề đã đăng ký, khi đủ điều kiện quy định pháp luật và cơ quan có thẩm quyền cấp phép; trừ ngành nghề Nhà nước cấm và ngành nghề không áp dụng với loại hình doanh nghiệp trên).	8299
37.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chỉ bao gồm: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.	7730

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	Thôn Thanh Trì, Xã Phù Linh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30	013526253	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30		
2	NGUYỄN QUANG HÒA	Số 160 Trung Trắc, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40	145003454	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40		
3	BÙI ĐĂNG ĐỒNG	Số 46, Ngách 254/1 Đường Bưởi, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30	011368295	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN QUANG HÒA

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 20/05/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 145003454

Ngày cấp: 03/07/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Hưng Yên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 160 Trung Trắc, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 160 Trung Trắc, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội